TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU-NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:08/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 20-3-2018.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Minh Chính
2. Ông Hồ Hữu Thỏa

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2018/TLST - HNGĐ ngày 12/01/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXX- ST ngày 02 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Vũ Giang Th, sinh năm 1989. Có mặt
Địa chỉ: tổ 35c, phố Th Đ, phường T, thành phố V, tỉnh Ph.

2. *Bị đơn*: anh Hồ Quang S, sinh năm 1989. Vắng mặt
Địa chỉ: xóm 10, xã Q, huyện Q, tỉnh N.
Hiện đang thi hành hình phạt tù tại đội 20, phân trại số 1, Trại giam số 3, Tổng cục VIII, Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2018, bản tự khai cũng như quá trình tố tụng tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Giang Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Quang S kết hôn với nhau và có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vào ngày 08/11/2013 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do không hòa hợp nhau nên thường xuyên bất đồng quan điểm. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân, chị đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ từ năm 2015 cho đến nay. Hiện nay anh S đang chấp hành án tại trại giam số 3 của Tổng cục VIII thuộc Bộ Công an đóng tại xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Nay xét thấy tình cảm không còn,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Hồ Quang S.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau chị Th và anh S có 01 con chung là Hồ Bảo L, sinh ngày 04/6/2015. Nguyện vọng của chị Th khi ly hôn chị xin được quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 09/02/2017 của bị đơn anh Hồ Quang S trình bày: Anh S xác nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Th trình bày là đúng, trong cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị Th có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau nên thường xuyên bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay và không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị Th xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn với chị Th.

- Về con chung: Anh S xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Hồ Bảo L, sinh ngày 04/6/2015. Anh S đồng ý giao con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng với lý do hiện nay anh đang phải thi hành án tại đội 20, phân trại số 01, trại giam số 3, Tổng Cục VIII thuộc Bộ Công an đóng tại xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An nên anh không thể nuôi con được.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Giang Th được ly hôn với anh Hồ Quang S.

Về quan hệ con cái: Giao con chung là Hồ Bảo L, sinh ngày 04/6/2015 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh S vì chị Th chưa yêu cầu.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

Về quan hệ tài sản: Chị Th và anh S không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Vũ Giang Th phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn anh Hồ Quang S nhưng anh S có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Giang Th và anh Hồ Quang S được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn theo chị Th là do vợ chồng không hợp nhau và thường xuyên bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay và không quan tâm gì tới nhau nữa. Chị Th xác định hiện tại chị không còn tình cảm với anh S nữa, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Th xin ly hôn anh S cũng đồng ý. Do đó cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Vũ Giang Th được ly hôn với anh Hồ Quang S.

[2]. Về quan hệ con cái: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Bảo L, sinh ngày 04/6/2015. Nguyện vọng của chị Th xin được nuôi con. Anh S cũng đồng ý giao con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao con chung là Hồ Bảo L cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh S vì chị Th chưa yêu cầu.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về quan hệ tài sản: Chị Th và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Vũ Giang Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Giang Th và anh Hồ Quang S.

2/ Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là Hồ Bảo L, sinh ngày 04/6/2015 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh S vì chị Th chưa yêu cầu.

2.3. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về quan hệ tài sản: Không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Vũ Giang Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai thu tiền số 0001508, ngày 11/01/2018.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS ND huyện Quỳnh Lưu;*
- *THADS huyện Quỳnh Lưu;*
- *UBND Phường T C.*
- *Lưu HS, VP.*

(Đã ký)

Phan Thị Đóa